

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: /SKHĐT-TH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày tháng 7 năm 2023

V/v Tham luận giải pháp đột phá nhằm khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Điện Biên để phát triển kinh tế xã hội, xóa đói giảm nghèo trong thời gian tới.

Kính gửi: Bộ Công An

Căn cứ Giấy mời số 71/GM-BCA-T03 ngày 19/4/2023 của Bộ Công An về viết bài tham luận tại hội thảo khoa học;

Căn cứ nội dung giấy mời số 71/GM-BCA-T03 ngày 19/4/2023 của Bộ Công An, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng nội dung tham luận ***“Giải pháp đột phá nhằm khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Điện Biên để phát triển kinh tế xã hội, xóa đói giảm nghèo trong thời gian tới”*** tại Hội thảo khoa học ***“ Cấp ủy các cấp trong Công an nhân dân lãnh đạo công tác bảo đảm an ninh, trật tự phục vụ phát triển kinh tế xã hội vùng trung du và miền núi Bắc Bộ theo tinh thần Nghị quyết 11-NQ/TW ngày 10/2/2022 của Bộ Chính Trị khóa XIII ”*** do Bộ Công An dự kiến tổ chức.

(Chi tiết có dự thảo nội dung tham luận kèm theo)

Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi Thường trực Ban tổ chức Hội thảo - Bộ Công An để biên tập, in ấn kỷ yếu hội thảo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh(B/c);
- Lưu: VT, TH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phi Sông

**BÀI THAM LUẬN "GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ NHẪM KHAI THÁC HIỆU QUẢ CÁC
TIỀM NĂNG, THỂ MẠNH CỦA TỈNH ĐIỆN BIÊN ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ
XÃ HỘI, XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO TRONG THỜI GIAN TỚI"**

(tại cuộc Hội thảo khoa học " Cấp ủy các cấp trong Công an nhân dân lãnh đạo công tác bảo đảm an ninh, trật tự phục vụ phát triển kinh tế xã hội vùng trung du và miền núi Bắc Bộ theo tinh thần Nghị quyết 11-NQ/TW ngày 10/2/2022 của Bộ Chính Trị khóa XIII ")

Tên tác giả: **Nguyễn Phi Sông** - Giám Đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên

Thạc sĩ Quản lý kinh tế - Đại học Kinh tế quốc dân.

Số điện thoại: 0967.180.868. Email:Dienbiendpi@gmail.com

Được sự cho phép của Ban Tổ chức phát biểu tham luận tại Hội thảo khoa học **“Cấp ủy các cấp trong Công an nhân dân lãnh đạo công tác bảo đảm an ninh, trật tự phục vụ phát triển kinh tế xã hội vùng trung du và miền núi Bắc Bộ theo tinh thần Nghị quyết 11-NQ/TW ngày 10/2/2022 của Bộ Chính Trị khóa XIII ”**. Trước hết, Tôi xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo, cùng quý vị đại biểu lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và chúc Hội thảo thành công tốt đẹp!

Tôi xin được trình bày tại Hội thảo nội dung tham luận, chia sẻ về **“Giải pháp đột phá nhằm khai thác hiệu quả các tiềm năng, thể mạnh của tỉnh Điện Biên để phát triển kinh tế xã hội, xóa đói giảm nghèo trong thời gian tới”**

Kính thưa toàn thể các đồng chí!

Điện Biên là tỉnh miền núi, biên giới, phía Tây Bắc của Tổ quốc; có diện tích tự nhiên 9.541,25 km²; có đường biên giới dài 455,573 km (với Trung Quốc 40,861 km, với Lào 414,712 km); có 10 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm 08 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố), 129 xã, phường, thị trấn (có 95 xã đặc biệt khó khăn, trong đó có 29 xã biên giới) với 1.441 thôn, bản, tổ dân phố; dân số toàn tỉnh hơn 62,9 vạn người, có 19 dân tộc cùng sinh sống (dân tộc Mông 38,12%; dân tộc Thái 35,69%; dân tộc Kinh 17,38%; còn lại các dân tộc khác). Đảng bộ tỉnh hiện có 14 đảng bộ trực thuộc, 626 tổ chức cơ sở đảng với 45.086 đảng viên.

Trong những năm qua, mặc dù còn rất nhiều khó khăn nhưng tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Điện Biên đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân giai đoạn 2021-2023 (theo phương pháp so sánh) ước tăng 9,33%/năm, tăng khá cao so mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2021-2025 (7,16%). GRDP bình quân đầu người năm 2023 ước đạt 48,6 triệu đồng/năm tăng 1,57 lần so với năm 2021. Công tác xóa đói giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội đã được triển khai

thực hiện tốt, tạo sự chuyển biến tích cực về đời sống vật chất, tinh thần của người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số. Trong 03 năm 2021 - 2023, dự ước toàn tỉnh đã huy động được 1.365,181 tỷ đồng cho Chương trình giảm nghèo; mức giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân chung toàn tỉnh đến năm 2023 ước đạt 3,65%/năm, bình quân 07 huyện nghèo giảm 5%/năm; tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh đã giảm từ 34,9% năm 2021 ước giảm xuống còn khoảng 26,57% năm 2023 (trong đó 07 huyện nghèo ước còn khoảng 39,19%, giảm 3,82%/năm); Cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp uỷ Đảng và Chính quyền, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, các lĩnh vực văn hoá, xã hội, môi trường, đảm bảo yêu cầu, quốc phòng – an ninh được giữ vững. Điện Biên đã và đang từng bước khẳng định và nâng cao vị thế so với các tỉnh thành trong khu vực và cả nước.

Kính thưa toàn thể các đồng chí!

Với tư tưởng phát triển **“Phát huy tiềm năng, phát triển nhanh, vững chắc với bản sắc và giá trị lịch sử”**; Xây dựng tỉnh Điện Biên với tầm nhìn đến năm 2050 phát triển toàn diện trên tất cả các mặt kinh tế, xã hội, môi trường. Là tỉnh phát triển khá của cả nước, là trọng điểm du lịch lịch sử - văn hóa - sinh thái quốc gia, có đẳng cấp quốc tế; kinh tế số đóng vai trò quan trọng trong phát triển tỉnh; phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; người dân có thu nhập, chất lượng cuộc sống tốt, hạnh phúc; nền văn hóa tiên bộ, giàu bản sắc dân tộc. Bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới và khối đại đoàn kết các dân tộc.

Đề khai thác hiệu quả, phát huy các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Điện Biên góp phần phát triển kinh tế xã hội, xóa đói giảm nghèo trong thời gian tới, tỉnh đã đặt ra một số mục tiêu cụ thể đến năm 2030 như sau:

(1) Mục tiêu về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2021 – 2030 đạt trên 10,51%; trong đó: Dịch vụ tăng trên 7,15%/năm; Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng trên 6,54%/năm; Công nghiệp – xây dựng tăng trên 18,64%/năm.

- Đến năm 2030, cơ cấu kinh tế ngành dịch vụ chiếm khoảng 41,2%; ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm khoảng 12,7%; ngành công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 42,4% (công nghiệp chiếm khoảng 12,1%).

- Tổng vốn đầu tư theo giá hiện hành cần có để đạt được mục tiêu phát triển trong giai đoạn 2021 - 2030 cần khoảng 326 nghìn tỷ đồng.

- GRDP bình quân/người năm 2030 theo giá hiện hành đạt trên 113 triệu đồng.

- Năng suất lao động năm 2030 đạt 190,0 triệu đồng (giá hiện hành).

- Đến năm 2030 phân đầu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt trên 5.000 tỷ đồng.

- Khách du lịch năm 2030 đạt trên 2,65 triệu lượt người.

(2) Mục tiêu về xã hội

- Quy mô dân số toàn tỉnh đến năm 2030 đạt 802.253 dân;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40% vào năm 2030.
- Đến năm 2030, tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã 100%, tỷ lệ tham gia bảo hiểm đạt 100% đến năm 2030;
- Số trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia năm 2030 là 90%.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều xuống còn dưới 8% năm 2030;

(3) Mục tiêu về bảo vệ môi trường

- Duy trì tỷ lệ che phủ rừng 48% đến năm 2030
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đến năm 2030 đạt 100%.
- Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100% đến năm 2030, trong đó 90% được sử dụng nước sạch.
- Tỷ lệ thu gom rác thải đến năm 2030 đạt từ 95-100% đối với khu vực đô thị và đạt từ 50-70% đối với khu vực nông thôn
- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý trước khi thải ra môi trường đạt 70% vào năm 2030. Trong đó 100% khối lượng nước thải từ các khu, cụm công nghiệp được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật môi trường.

(4) Mục tiêu về không gian và kết cấu hạ tầng

- Đến năm 2030 tỷ lệ đô thị hóa phấn đấu đạt trên 32%. Xây dựng TP Điện Biên Phủ trở thành đô thị xanh - sạch- văn minh, hoàn thành tiêu chí đô thị loại II.
- Đến năm 2030 hình thành 03 thị trấn mới (TT Mường Nhé, TT Thanh Xương, TT Nậm Pồ) và hình thành 01 đô thị (đô thị Bản Phủ, huyện Điện Biên); tiếp tục phấn đấu hình thành 04 đô thị (đô thị Mường Nhà, đô thị Mường Luân, đô thị A Pa Chải, đô thị Búng Lao). Phấn đấu 04 huyện đạt chuẩn nông thôn mới.
- Hạ tầng đầu tư phát triển cơ bản theo hướng đồng bộ, hiện đại. Hạ tầng giao vận tải thông suốt, an toàn; điện đảm bảo tốt nhu cầu sản xuất và sinh hoạt; nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt được đảm bảo; hệ thống hồ đập an toàn; hạ tầng xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển.

(5) Mục tiêu quốc phòng, an ninh: Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh của tỉnh; triển khai thực hiện các cơ chế huy động nguồn lực từ địa phương và nguồn lực xã hội để xây dựng tiềm lực quốc phòng của tỉnh. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, tuyệt đối trung thành với đảng, tổ quốc, và nhân dân, có trình độ và sức mạnh tổng hợp, có khả năng sẵn sàng và sức mạnh chiến đấu cao, không để bị động, bất ngờ và xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển KTXH với củng cố quốc phòng và bảo đảm an ninh.

Kính thưa toàn thể các đồng chí!

Để đạt được các mục tiêu trên, tỉnh đã đề ra một số giải pháp đột phá nhằm quyết tâm đạt được các mục tiêu đã đề ra và khai thác hiệu quả, phát huy các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Điện Biên góp phần phát triển kinh tế xã hội, xóa đói giảm nghèo trong thời gian tới, như sau:

(1) Nhóm giải pháp về huy động vốn đầu tư

a) Nguồn vốn ngân sách nhà nước

Huy động tổng hợp các nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách tỉnh và ngân sách Trung ương. Tiếp tục tranh thủ sự quan tâm, hỗ trợ, giúp đỡ của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, các nhà tài trợ để thu hút các nguồn vốn từ ngân sách trung ương, nguồn vốn hỗ trợ ODA và các nguồn vốn hỗ trợ khác để đầu tư các dự án lớn về kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng xã hội, điện, nước sinh hoạt cho người dân... góp phần quan trọng trong công tác giảm nghèo bền vững, an sinh xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh. Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành ngay từ khâu xây dựng quy hoạch và kế hoạch, đảm bảo các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh được thể hiện đầy đủ trong quy hoạch, kế hoạch đầu tư của Bộ ngành, nhằm đảm bảo vốn cho đầu tư phát triển.

Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh và có các biện pháp nuôi dưỡng nguồn thu, tăng thu ngân sách cho đầu tư phát triển. Có biện pháp phù hợp, đúng quy định để huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh, bao gồm khai thác quỹ đất cho phát triển đô thị, công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng vào vùng kinh tế trọng điểm, tạo điều kiện đẩy nhanh các dự án tạo nguồn thu cho ngân sách, phân đấu thu ngân sách địa phương đạt tốc độ tăng tối thiểu 8%/ năm.

Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn các giai đoạn, ưu tiên các công trình quan trọng, cấp bách, có tính kết nối, tạo động lực cho phát triển. Đồng thời, tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, giám sát việc thực hiện để đảm bảo việc sử dụng nguồn vốn đầu tư công có hiệu quả. Nguồn vốn ngân sách tỉnh tập trung đầu tư các công trình lớn, quan trọng của tỉnh; không đầu tư dàn trải, phân tán, thiếu đồng bộ; ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất như: Giao thông, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào các KCN, CCN, các dự án thoát nước, xử lý môi trường, các công trình thủy lợi...

b) Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; tạo lợi thế trong việc thu hút nguồn đầu tư trực tiếp và gián tiếp từ nước ngoài. Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư, thu hút làn sóng đầu tư mới có chất lượng nhằm phát triển công nghiệp, dịch vụ, chế biến nông, lâm sản tỉnh có lợi thế cạnh tranh. Tăng cường xúc tiến đầu tư thông qua các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư hằng năm

- Thu hút các doanh nghiệp, đối tác đem theo công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, hệ thống quản lý hiện đại; các tập đoàn đa quốc gia (TNCs) hàng đầu thế giới; các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) đến từ các nền kinh tế phát triển: Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc...tạo tác động lan toả tích cực tới sự phát triển của khu vực kinh tế trong nước;

- Triển khai hiệu quả các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu khu, cụm công nghiệp, khu du lịch, các khu dịch vụ phục vụ công nghiệp... theo quy hoạch được duyệt. Chuẩn bị tốt nhất, tạo điều kiện thuận lợi nhất để thu hút các nhà đầu tư vào địa bàn tỉnh, như chuẩn bị địa điểm, phối hợp thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, đào tạo nguồn nhân lực...

- Hoàn thành bộ tiêu chí về đầu tư nhằm tận dụng tối đa lợi thế của địa phương, thu hút các dự án phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh; quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục xúc tiến các thủ tục quy hoạch, đất đai, xây dựng cho các dự án đã trao thông báo; Ưu tiên rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ thủ tục nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư triển khai các dự án. Tăng cường thông tin, tuyên truyền và triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn Tỉnh. Rà soát các cơ chế, chính sách đang triển khai, đánh giá hiệu quả, bất cập, vướng mắc để định hướng sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành chính sách mới phù hợp với tình hình thực tế. Công khai các thông tin về cơ hội đầu tư, đảm bảo cơ hội công bằng giữa các nhà đầu tư.

- Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn. Tăng cường huy động vốn đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Nghiên cứu xây dựng danh mục các công trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo hình thức PPP cho từng giai đoạn để thu hút nhà đầu tư, coi đây là giải pháp đột phá để hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hướng tới mục tiêu xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Các dự án PPP phải được nghiên cứu, chuẩn bị kỹ lưỡng; công tác chuẩn bị hồ sơ và công việc sơ bộ cần được ưu tiên và tập trung thực hiện trước khi bắt đầu các cuộc thảo luận PPP với các nhà đầu tư tiềm năng.

- Đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động sự nghiệp như y tế, giáo dục, đào tạo nghề, văn hóa, thể thao khoa học công nghệ... Thành lập các quỹ như quỹ tín dụng nhân dân ở những

nơi có nhu cầu và đủ điều kiện, quỹ bảo hiểm sản xuất... Thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại để huy động vốn đầu tư tại chỗ để đáp ứng nhu cầu phát triển KT-XH của tỉnh. Phát triển các hình thức huy động vốn đóng góp bằng các hình thức như cổ phần, cổ phiếu.

Một số giải pháp thu hút phát triển Cụm công nghiệp: Cuối năm 2013, Điện Biên đã phê duyệt quy hoạch phát triển cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 với 8 CCN với tổng diện tích 146,1ha, song khó thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp. Do đó, tỉnh cần thực hiện những giải pháp cần thiết để thu hút đầu tư vào các CCN, bao gồm :

- + Xây dựng cơ chế chính sách để huy động các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng các CCN. Xây dựng chính sách thu hút các dự án đầu tư có hiệu quả kinh tế - xã hội cao vào đầu tư trong các CCN.

- + Ban hành được giá đất áp dụng cho từng CCN trong quy hoạch, tạo cơ sở để các doanh nghiệp thực hiện các thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng thi công xây dựng hạ tầng cơ sở.

- + Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ hỗ trợ ngoài hàng rào, nhằm tạo môi trường thuận lợi để khuyến khích và thu hút đầu tư trong và ngoài nước đảm bảo được tính hiệu quả cao trong phát triển công nghiệp và tận dụng được các tiện ích của hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ công cộng.

(2) Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực phù hợp xu thế phát triển chung của vùng và cả nước; triển khai thực hiện một số chương trình/dự án phát triển đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh như: Chương trình nâng cao chất lượng đào tạo nghề, Chương trình đào tạo nguồn nhân lực cho cơ quan quản lý nhà nước.

Tăng cường liên kết các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp sử dụng lao động, triển khai đào tạo theo hình thức đặt hàng; nghiên cứu chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với các đối tượng học nghề làm công cụ thu hút, điều chỉnh cơ cấu đào tạo.

Tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện chính sách tuyển dụng, thu hút, đãi ngộ đối với nguồn nhân lực chất lượng cao về công tác tại tỉnh; các chính sách về công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, sử dụng cán bộ, tạo môi trường, điều kiện thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm về lợi ích chung.

Đối với đội ngũ doanh nhân, tập trung ưu tiên hỗ trợ đào tạo những doanh nhân xuất phát từ các chủ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ tái cấu trúc nền kinh tế,

chuyển đổi mô hình tăng trưởng, góp phần tăng nhanh năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Nghiên cứu xây dựng Đề án về vấn đề việc làm trong bối cảnh CMCN 4.0 để nhận diện ra sự thay đổi, biến động của thị trường lao động và vấn đề việc làm trong bối cảnh CMCN 4.0; Đề án Đào tạo và đào tạo lại nhân lực trong bối cảnh CMCN 4.0 để nhận diện ra những nghề cần đào tạo để chuẩn bị nhân lực; những ngành nghề và con người nào cần đào tạo và đào tạo lại để chuẩn bị nhân lực.

(3) Nhóm giải pháp về bảo vệ môi trường

Tiếp tục nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện hệ thống chủ trương, chính sách về bảo vệ môi trường, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật nói chung, bám sát thực tế và theo kịp tiến trình phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước, diễn biến nhanh và mức độ phức tạp của các vấn đề môi trường.

Tăng cường năng lực của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường từ tỉnh đến huyện đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ môi trường ngày càng lớn, phức tạp. Rà soát, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, tăng cường năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý môi trường các cấp, nhất là ở các địa phương, ưu tiên cấp huyện, xã, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở.

Tăng cường và đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư cho bảo vệ môi trường, nhất là đầu tư xử lý chất thải; xử lý ô nhiễm và phục hồi môi trường các khu vực đã bị ô nhiễm, suy thoái do trước đây để lại.

(4) Nhóm giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Về khoa học và công nghệ

- Triển khai thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nghiên cứu ứng dụng thành tựu của cuộc CMCN 4.0 vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trước mắt là trong hệ thống chính trị của tỉnh như: Xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số, xây dựng thành phố thông minh, quản lý xã hội.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu - ứng dụng khoa học – công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng của tỉnh. Hỗ trợ tạo lập, quản lý và phát triển quyền sở hữu công nghiệp cho các sản phẩm nông sản của tỉnh.

- Đưa khoa học - công nghệ gắn liền với sản xuất, kinh doanh sản phẩm chủ lực để nâng cao năng suất, chất lượng, đạt các tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap để hướng tới mục tiêu xuất khẩu và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

- Tăng cường, nâng tỷ lệ vốn đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, hàng đầu của các doanh nghiệp. Nhà nước nghiên cứu, có giải pháp khuyến khích, hỗ trợ hoạt động này của các doanh nghiệp.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia triển khai thực hiện dự án đổi mới khoa học công nghệ. Tăng cường hiệu quả quản lý, năng lực kỹ thuật của hoạt động đo lường thử nghiệm về năng suất, chất lượng của các sản phẩm hàng hóa chủ lực tại địa phương; đánh giá trình độ, chất lượng của sản phẩm hàng hóa.

- Tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở vật chất, thông tin KH&CN. Phát triển hệ thống mạng lưới tổ chức KH&CN, các trung tâm nghiên cứu ứng dụng tiên bộ KH&CN, các tổ chức ứng dụng, dịch vụ khoa học kỹ thuật. Phát triển mạng lưới các tổ chức tư vấn, hỗ trợ, chuyển giao công nghệ đa dạng, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, khu vực nông nghiệp, nông thôn.

b) Về chuyển đổi số

- Xây dựng, ứng dụng, phát triển hạ tầng kỹ thuật và các nền tảng phục vụ chuyển đổi số: tập trung huy động nguồn lực xây dựng, ứng dụng, phát triển và hoàn thiện nền tảng chuyển đổi số của tỉnh trên cả 03 lĩnh vực trụ cột: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; hoàn thiện, phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh phục vụ chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số; tích hợp, chia sẻ thông tin qua mạng rộng khắp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương tạo cơ sở phục vụ chuyển đổi số.

- Ưu tiên thực hiện việc chuyển đổi số trên 6 lĩnh vực: Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Giao thông vận tải và logistics, Thông tin và truyền thông.

+ *Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp, sản phẩm OCOP, dược liệu*: Triển khai các hoạt động thương mại điện tử nhằm hỗ trợ quảng bá, tiếp thị các sản phẩm nông sản của địa phương; ứng dụng các công nghệ mới để phân tích, đánh giá môi trường; và việc truy xuất nguồn gốc, xuất xứ của sản phẩm.

+ *Chuyển đổi số ngành lâm nghiệp trồng rừng*: ứng dụng công nghệ trong quản lý giống lâm nghiệp và lâm sản, và việc phát hiện sớm và cảnh báo cháy rừng, mất rừng, suy thoái rừng...v.v.

+ *Chuyển đổi số ngành du lịch*: Số hóa dữ liệu các di sản, các điểm tham quan, làm nền tảng để ứng dụng các công nghệ hiện đại, xây dựng bản đồ 3D các địa điểm tham quan, du lịch trên nền tảng công nghệ số giúp đẩy mạnh quảng bá du lịch tỉnh Điện Biên.

+ *Chuyển đổi số ngành giáo dục, y tế*: Triển khai cầu truyền hình và nền tảng hỗ trợ hệ thống khám chữa bệnh từ xa Telehealth tại trạm y tế. Với Lĩnh vực giáo dục – đào tạo:

phát triển nền tảng hỗ trợ dạy học từ xa, số hóa tài liệu, giáo trình giảng dạy. Ứng dụng công nghệ số trong việc giao bài tập về nhà và kiểm tra bài vở của học sinh trước khi đến lớp...

+ *Chuyển đổi số trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật*: Trong lĩnh vực giao thông vận tải, đang đặc biệt chú trọng tới việc ứng dụng công nghệ số, sử dụng số liệu một cách sâu rộng cho toàn bộ hoạt động quản lý vận tải, bằng việc xây dựng hệ thống đô thị thông minh ITS, chuyển đổi số cho ngành điện cho lĩnh vực quản lý hợp đồng mua bán điện...

- Hằng năm các cấp, các ngành ưu tiên bố trí tối thiểu 01% ngân sách chi thường xuyên cho thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

(5) Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển

Nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực để thu hút thêm các nguồn lực cho phát triển, bao gồm: Cơ chế, chính sách vùng động lực để thu hút đầu tư đối với các vùng là động lực, trung tâm thúc đẩy phát triển của tỉnh, của vùng và sự liên kết giữa cùng động lực với các vùng phụ trợ; Đầu tư kết nối hạ tầng giao thông, điện, nước ... đối với các KCN, CCN, cụm tương hỗ để thu hút nhà đầu tư hạ tầng đồng bộ, chất lượng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư của tỉnh; **Nâng** cao chất lượng đô thị đồng bộ, hiện đại, đô thị xanh, phát triển bền vững, tạo sức hút, phát triển dịch vụ, thị trường bất động sản lành mạnh; Phát triển các ngành sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường như thu gom, chế biến rác thải, xử lý nước thải, sản phẩm được tạo ra từ các vật liệu thân thiện với môi trường...; Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, đổi mới công nghệ hiện đại, công nghệ, sản phẩm thân thiện với môi trường, chuyển đổi số, kinh tế số; Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; Tập trung ruộng đất trong sản xuất nông nghiệp để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản....

(6) Giải pháp về quản lý, kiểm soát phát triển đô thị và nông thôn

Kiểm soát chặt quỹ đất rừng, tài nguyên - môi trường rừng và tỷ lệ bao phủ rừng, cân bằng và chuyển hóa một phần quỹ đất nông nghiệp hiện có trong đô thị sang đất xây dựng để đáp ứng tiêu chí phát triển đô thị và nhu cầu tăng trưởng kinh tế cho xã hội.

Đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin đất đai, hồ sơ địa chính theo mô hình hiện đại, tập trung thống nhất mang tính tích hợp. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công khai, minh bạch công tác giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất.

(7) Giải pháp về đảm bảo quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tiếp tục Thực hiện tốt công tác quân sự quốc phòng địa phương, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh. Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh, đấu tranh làm thất bại âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ

của các thế lực thù địch. Thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhà nước về nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra, xử lý tội phạm.

Trên đây là nội dung tham luận “*Giải pháp đột phá nhằm khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Điện Biên để phát triển kinh tế xã hội, xóa đói giảm nghèo trong thời gian tới*”.

Cuối cùng, xin kính chúc quý vị đại biểu, mạnh khỏe, hạnh phúc và Chúc Hội thảo thu được nhiều kết quả.

Xin trân trọng cảm ơn!